

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ EGGCADREMY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ EGGCADREMY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EGGCADREMY TECHNOLOGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EGGCADREMY., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109755866

**3. Ngày thành lập:** 28/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 30, ngõ 8/11/36/79 tổ dân phố 5, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944408688

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ đấu giá hàng giá)                                                                                                                                                                                                          | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                        | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                         | 4652        |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4741        |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                  | 4742        |
| 6.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                          | 5820(Chính) |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201        |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                        | 6202        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm                                                                                                                              | 6209        |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                         | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>(Trừ thông tin nhà nước cấm, không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                            | 6312        |
| 12. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                  | 7212        |
| 13. | Quảng cáo<br>(Loại trừ quảng cáo thuốc lá, quảng cáo hàng cấm)                                                                                                                                                                                                             | 7310        |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>(Loại trừ Thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)                                                                                                                                                            | 7410        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                       | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ ANH QUANG    | Số 12 ngõ 21 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 245.000    | 245.000.000           | 49,000    | C0334973                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số           | 245.000    | 245.000.000           | 49,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÃ ĐỨC THIÊN    | Thôn 1, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 20.500     | 205.000.000           | 41,000    | 012652271                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số           | 20.500     | 205.000.000           | 41,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN NGỌC SƠN | Số 22 Lê Lợi, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     | 060885866                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số           | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐINH PHÚC KHÁNH | 131/41 Trương Định, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     | C5213077                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số           | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060885866

Ngày cấp: 26/08/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

Địa chỉ thường trú: Số 22 Lê Lợi, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 28 ngõ 157 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội